

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 19-9-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Thanh Huyền

Bà Trần Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Lê Thành Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Khải H, sinh ngày 21/7/1999; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp P, thị trấn V, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Đức T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971; em ruột 01 người sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Hồng N (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1.1 Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

1.2 Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (có mặt)

1.3 Nguyễn Thị A, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Cùng ngụ: ấp T, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

1.4 Nguyễn Hồng P, sinh năm 1963 (vắng mặt)

1.5 Nguyễn Thanh T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng ngụ: ấp A, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

1.6 Nguyễn Văn U, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị A, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn U có bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H (có mặt).

2. Nguyễn Minh L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Đức T, sinh năm 1963 (có mặt)

2. Nguyễn Thị K, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội - Công ty Bảo hiểm MIC T

Địa chỉ: Số 90, ấp B, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

2. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/01/2022, Phạm Khải H điều khiển xe mô tô biển số 64 D1-573.70 đến nhà bạn là Nguyễn Tấn T chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì nhà T có tổ chức nhậu và H có tham gia uống bia đến 15 giờ cùng ngày do H bị mệt, nên xin nghỉ nhậu và ra về. Trên đường về, H điều khiển xe điều khiển xe mô tô biển số 64 D1-573.70 chạy giữa mặt đường trên Quốc lộ 53, hướng Trà Vinh đến Vĩnh Long với vận tốc khoảng 80 đến 90km/h. Khi đến đoạn km 35+100 Quốc lộ 53 thuộc ấp A, xã T, huyện V, H nhìn thấy phía ngược chiều có xe mô tô biển số 64D1-262.98 do Nguyễn Hồng N điều khiển chở sau Nguyễn Minh L đang lưu thông từ phần đường bên phải (hướng Trà Vinh đến Vĩnh Long) ra giữa mặt đường Quốc Lộ 53, H điều khiển xe qua phần đường bên trái hướng đi để tránh thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64D1-262.98 của N. Tai nạn xảy ra làm 02 xe

mô tô bị hư hỏng nặng, L bị thương nhẹ, còn H và N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu. N tử vong trên đường đi cấp cứu, riêng H bị thương nặng được đưa đến bệnh viện Quân y 7A và Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị thương tích đến ngày 19/4/2022 xuất viện.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/5/2022 xác định:

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông trên tuyến Quốc lộ 53 km 35+100 thuộc ấp A, xã T, huyện V, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 07m, tim đường là vạch kẻ đứt quãng chia thành 02 làn đường xe chạy ngược chiều nhau, mép đường bên phải hướng Vĩnh Long đến Trà Vinh làm mép đường chuẩn. Vùng va chạm đo vào lề chuẩn là 3m10. Vùng va chạm đo đến trục sau xe mô tô biển số 64 D1-573.70 là 18m, vùng va chạm đo đến trục sau xe mô tô biển số 64D1-262.98 là 07m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 09 ngày 04/02/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Hồng Nghĩa như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sưng nề vùng trán, thái dương phải kích thước 5x3cm.
- Ra máu tai phải.
- Mũi miệng chảy ra dịch màu hồng.
- Gãy xương chính mũi.
- Gãy xương gò má phải và trái.
- Gãy xương hàm trên và dưới.
- Gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải.
- Mở đường thanh khí quản xuống khí phế quản thấy đầy dịch bọt màu hồng, niêm mạc khí quản sung huyết.

2/ Nguyên nhân tử vong: Ngạt bực tắc đường hô hấp do chấn thương đầu, mặt.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn Nguyễn Hồng N: không có nồng độ cồn trong máu.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn Phạm Khải H: 131mg/dl.

Biên bản nhận xét lỗi vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 19/5/2022 xác định lỗi như sau:

- Đối với Phạm Khải H điều khiển xe mô tô biển số 64D1-573.70 qua phần lộ bên trái hướng đi để tránh xe mô tô biển số 64D1-262.98 do Nguyễn Hồng N điều khiển qua lộ từ lề trái sang lề phải (hướng Vĩnh Long đến Trà Vinh) dẫn đến xe mô tô của H gây tai nạn. Hành vi của H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ là lỗi chính. Ngoài ra, tại thời điểm gây tai nạn thì nồng độ trong máu của Phạm Khải Hoàng là 131 mg/dl vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại rượu bia.

- Đối với Nguyễn Hồng N điều khiển xe mô tô biển số 64D1-262.98 không có giấy phép lái xe đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Qua điều tra, Phạm Khải H đã thừa nhận toàn bộ hành vi.

Đối với chị Nguyễn Thị H biết rõ Nguyễn Hồng N không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe mô tô 64D1-262.98 cho N điều khiển bị tai nạn giao thông dẫn đến Nghĩa tử vong, nhưng do N không có lỗi trong vụ tai nạn, nên hành vi trên không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm có công văn chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Thị K là mẹ ruột của Phạm Khải H đến hỗ trợ cho gia đình người bị hại và bà Nguyễn Thị H là cô ruột của Nguyễn Hồng N nhận số tiền 30.000.000đ và hỗ trợ cho bị hại Nguyễn Minh L số tiền 10.000.000đ, anh Liêm đã nhận tiền xong và không có yêu cầu gì khác.

Đối với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H là đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Hồng N yêu cầu Phạm Khải H bồi thường các khoản gồm: Tiền cấp cứu điều trị 5.000.000đ, tiền làm đám 20.000.000đ, tiền hòm gương 25.000.000đ, tiền mồ mả 13.000.000đ, tổn thất tinh thần 70.000.000đ; tiền mua xe mới là 46.000.000đ,..tổng cộng số tiền là 179.000.000đ. Phạm Khải H chỉ thống nhất bồi thường số tiền 120.000.000đ gồm: tiền hòm 15.000.000đ, tiền cấp cứu điều trị 2.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 70.000.000đ, tiền sửa xe 20.000.000đ, tiền mồ mả 13.000.000đ. Do H có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với xe mô tô nên Công ty bảo hiểm bồi thường thì H sẽ bồi thường, hiện tại H không có khả năng.

Đối với Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) T đã có Công văn trả lời ngày 13/6/2022 có nội dung: Do Phạm Khải H điều khiển xe mô tô biển số 64D1-573.70 khi trong người có nồng độ cồn, là vi phạm vào khoản 3 Điều 4 Quyết định số 104/2016/QĐ-MIC ngày 01/01/2016 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội MIC, nên Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) T không chịu trách nhiệm bồi thường về người ngồi trên xe cho Phạm Khải H trong vụ tổn thất này.

Về vật chứng vụ án:

Hiện đang tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Phạm Khải H, 01 xe mô tô biển số 64D1-573.70; 01 xe mô tô biển số 64D1-262.98; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 64D1-262.98 tên Nguyễn Thị H; 01 đĩa CD trích xuất camera vụ tại nạn.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSHVL ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Phạm Khải H về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Khải H; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38

của Bộ luật Hình sự, đề tuyên phạt Phạm Khải H mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại các khoản: Tiền cấp cứu điều trị, tiền mai táng, tiền hòm, tiền tổn thất tinh thần,...tổng cộng là 120.000.000đ. Đề nghị buộc Công ty bảo hiểm quân đội (MIC) T phải chi trả tiền bảo hiểm cho bị cáo để bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại Nguyễn Hồng N.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho Phạm Đức T 01 xe mô tô biển số 64D1-573.70; trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển số 64D1-262.98; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 64D-262.98 tên Nguyễn Thị H; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Khải H. Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD trích xuất camera vụ tại nạn trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi gia đình bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Khải Hoàng đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản nhận xét lỗi vụ tai nạn giao thông đường bộ,...; Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 30/01/2022, Phạm Khải H sau khi đã có uống rượu bia tại nhà bạn, H điều khiển xe mô tô biển số 64D1-573.70 chạy với tốc độ từ 80km/h đến 90km/h. Khi đến đoạn km 35+100 Quốc lộ 53 thuộc ấp A, xã T, huyện V, H nhìn thấy phía ngược chiều có xe mô tô biển số 64D1-262.98 do Nguyễn Hồng N điều khiển chở sau Nguyễn Minh L đang lưu thông từ phần đường bên phải (hướng Trà Vinh đến Vĩnh Long) ra giữa mặt đường Quốc Lộ 53, H điều khiển xe qua phần đường bên trái hướng đi để tránh thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64D1-262.98 của Nghĩa. Hậu quả làm Nghĩa tử vong, riêng H và L bị thương. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo sau khi khi đã sử dụng rượu bia, điều khiển xe với tốc độ cao và đi không đúng phần đường đã gây ra tai nạn làm chết một người. Hiện nay tình trạng vi phạm giao thông và tai nạn giao thông xảy ra ngày càng nhiều, Nhà nước luôn tuyên truyền

người dân phải chấp hành luật lệ, an toàn giao thông, hành vi của bị cáo đã gây đau thương cho gia đình người bị hại. Do đó, đối với bị cáo cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với bị cáo và ngăn ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện bị hại; bị hại, đại diện bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo hiện đang bị thương tích nặng, chân chưa đi được, cánh tay phải không cử động được, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Đối với bị hại Nguyễn Minh L đã nhận bồi thường xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với đại diện bị hại Nguyễn Hồng N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng các khoản: Tiền cấp cứu điều trị 5.000.000đ, tiền làm đám 20.000.000đ, tiền hòm gương 25.000.000đ, tiền mồ mã 13.000.000đ, tổn thất tinh thần 70.000.000đ; tiền mua xe mới là 46.000.000đ, tổng cộng 179.000.000đ. Phạm Khải Hoàng chỉ thống nhất bồi thường các khoản gồm: tiền hòm 15.000.000đ, tiền cấp cứu điều trị 2.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 70.000.000đ, tiền sửa xe 20.000.000đ, tiền mồ mã 13.000.000đ, với tổng số tiền là 120.000.000đ.

[5.3] Xét đối với yêu cầu của đại diện bị hại Nguyễn Hồng N là có cơ sở, tuy nhiên theo quy định của pháp luật chỉ chấp nhận các khoản, cụ thể: Tiền cấp cứu điều trị là 5.000.000đ; tiền làm đám tang 20.000.000đ; tiền hòm 15.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần 70.000.000đ; tiền sửa xe 20.000.000đ, tổng cộng là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại Nguyễn Hồng N các khoản: Tiền cấp cứu điều trị, tiền mai táng, tiền hòm, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Do bị cáo và gia đình đã bồi thường cho đại diện bị hại Nguyễn Hồng N số tiền là 30.000.000đ, bị cáo yêu cầu được khấu trừ lại số tiền này và đại diện bị hại Nguyễn Hồng N đồng ý, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại Nguyễn Hồng N là: $130.000.000đ - 30.000.000đ = 100.000.000đ$ (Một trăm triệu đồng).

[5.4] Đối với Công ty Bảo hiểm Quân đội T có văn bản từ chối bảo hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm xe mô tô biển số 64D1-573.70, cũng như đối với bị cáo Phạm Khải H với nội dung Phạm Khải H điều khiển xe mô tô vi phạm nồng độ cồn, vi phạm vào khoản 3 Điều 4 Quyết định số 104/2016/QĐ-MIC ngày 01/01/2016 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội MIC. Tuy nhiên, nội dung khoản 3 Điều 4 Quyết định số 104/2016/QĐ-MIC ngày 01/01/2016 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội MIC không phù hợp với quy định Điều 12, Điều 5, Điều 13 Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 01/4/2016 của Bộ Tài chính quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt

buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Do đó, Công ty Bảo hiểm Quân đội T phải có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm đối với xe mô tô biển số 64D1-573.70. Cụ thể: Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) T phải có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm xe mô tô biển số 64D1-573.70 do ông Phạm Đức T đứng tên với số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

[6] Về vật chứng:

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, vật chứng gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Phạm Khải H, 01 xe mô tô biển số 64D1-573.70 (xe bị hư hỏng, không kiểm tra bên trong xe); 01 xe mô tô biển số 64D1-262.98 (xe bị hư hỏng, không kiểm tra bên trong xe); 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 64D1-262.98 tên Nguyễn Thị H; 01 đĩa CD trích xuất camera vụ tại nạn.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Phạm Khải H cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 64D1-573.70 do ông Phạm Đức T đứng tên sở hữu, cần trả lại cho ông Trí.

Đối với xe mô tô biển số 64D1-262.98; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 64D1-262.98 tên Nguyễn Thị H, cần trả lại cho bà H.

Đối với 01 đĩa CD trích xuất camera vụ tại nạn, cần tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD trích xuất camera vụ tại nạn trong hồ sơ vụ án.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Bị cáo, Công ty Bảo hiểm Quân đội T phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Khải H phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Khải H: 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/9/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Do bị hại Nguyễn Minh L đã nhận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo Phạm Khải H phải bồi thường cho đại diện bị hại Nguyễn Hồng N các khoản: Tiền cấp cứu điều trị, tiền mai táng, tiền hòm, tiền tổn thất tinh thần,...tổng cộng là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Buộc Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) T phải có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm xe mô tô biển số 64D1-573.70 do ông Phạm Đức T đứng tên, cho ông Phạm Đức T với số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Phạm Khải H 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Khải Hoàng.

Trả lại cho ông Phạm Đức T 01 (một) xe mô tô biển số 64D1-573.70.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô biển số 64D1-262.98; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 64D1-262.98 tên Nguyễn Thị H.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD trích xuất camera vụ tại nạn.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) T phải nộp 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại; đại diện bị hại; người liên quan;
- UBND thị trấn V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Quốc Hiếu